

Số: 525/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 06 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông đến năm 2030

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 98/TTr-BGDĐT ngày 03 tháng 02 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KGVX (02b), Sơn. 110

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Lê Thành Long





KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05 tháng 01 năm 2024
của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc,
xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh
trong giáo dục phổ thông đến năm 2030**
(Kèm theo Quyết định số 525/QĐ-TTg
ngày 06 tháng 03 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

Căn cứ Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông (sau đây viết tắt là Chỉ thị số 29-CT/TW), Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW đến năm 2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Thống nhất chỉ đạo các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là các bộ, ngành, địa phương) trong việc tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW.
- Xác định các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, bảo đảm các điều kiện, nguồn lực để các bộ, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 29-CT/TW, bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất với việc thực hiện các chủ trương của Đảng về chính sách xã hội, giáo dục.
- Các bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 29-CT/TW và Kế hoạch này để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

II. NỘI DUNG

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát

Bảo đảm mọi người dân đều có cơ hội công bằng, bình đẳng về việc tiếp cận giáo dục trong hệ thống giáo dục mở, đa dạng, linh hoạt, liên thông, hiện đại. Tất cả công dân trong độ tuổi quy định bắt buộc phải học tập để đạt được trình độ học vấn tối thiểu theo quy định của pháp luật và được Nhà nước bảo đảm điều kiện để thực hiện. Hoàn thành việc xóa mù chữ cơ bản và tiến tới xóa mù chữ chức năng cho người lớn, đặc biệt là người dân tộc thiểu số, phụ nữ và người lao động tại các khu vực khó khăn. Tăng tỷ lệ học sinh theo học các

chương trình giáo dục nghề nghiệp, bảo đảm cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao. Phát triển toàn diện con người Việt Nam, đáp ứng những yêu cầu của phát triển kinh tế - xã hội trong kỷ nguyên mới. Phát huy tối đa tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân, tạo nền tảng cho việc thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, đất nước phồn vinh và hạnh phúc.

b) Mục tiêu cụ thể

- Giáo dục mầm non

Tiếp tục duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phấn đấu hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo. Tỷ lệ huy động trẻ đến trường đạt 38% trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ và 97% trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo.

Phấn đấu có 99,5% trẻ em mầm non đến trường được học 2 buổi/ngày.

Phấn đấu 100% giáo viên mầm non đạt chuẩn trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục.

Phấn đấu tỷ lệ trường mầm non dân lập, tư thục đạt 30%, số trẻ em theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục đạt 35%.

Phấn đấu tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 100%; có trên 65% trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

- Giáo dục phổ thông

Duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở; 75% các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; 40% các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3; 60% các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2.

Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi cấp tiểu học đạt 99,5%, cấp trung học cơ sở đạt 97%; tỷ lệ hoàn thành cấp tiểu học đúng độ tuổi đạt 99,7%, trung học cơ sở đạt 99% và hoàn thành cấp trung học phổ thông đạt 95%; tỷ lệ chuyển cấp từ tiểu học lên trung học cơ sở đạt 99,5%, từ trung học cơ sở lên trung học phổ thông và các trình độ khác đạt 95%; 100% học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày.

Phấn đấu 100% giáo viên phổ thông đạt chuẩn trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục.

Phấn đấu số cơ sở giáo dục phổ thông tư thục đạt 5% và số học sinh theo học tại các cơ sở giáo dục phổ thông tư thục đạt 5,5%.

Phấn đấu tỷ lệ phòng học kiên cố cấp tiểu học, cấp trung học cơ sở, cấp trung học phổ thông đạt 100%; có 70% trường tiểu học, 75% trường trung học

cơ sở và 55% trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia.

- Giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên

Xóa mù chữ cho 0,5% người lớn chưa biết chữ, trong đó xóa mù chữ cho 0,4% người lớn chưa biết chữ trong độ tuổi từ 15 đến 60.

Phân đầu tỷ lệ người biết chữ mức độ 1 trong độ tuổi từ 15 - 60 đạt 99,1%, trong đó tỷ lệ người biết chữ mức độ 1 trong độ tuổi từ 15 - 60 ở vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số đạt 98,8%. Có 90% các tỉnh đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

Phân đầu 100% học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông được tiếp cận dịch vụ hướng nghiệp và tư vấn nghề nghiệp chuyên nghiệp. Tỷ lệ thanh niên trong độ tuổi 15 - 25 học giáo dục nghề nghiệp đạt 20%. Đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho khoảng 50% lực lượng lao động. Tỷ lệ lao động có các kỹ năng công nghệ thông tin đạt 90%. Xây dựng và phát triển ít nhất 70% trường nghề đạt chuẩn quốc gia và quốc tế.

Triển khai mô hình thành phố học tập trên toàn quốc; có ít nhất 50% huyện/quận/thị xã/thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được công nhận danh hiệu huyện/thành phố học tập và 35% các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được công nhận danh hiệu tỉnh, thành phố học tập. Phân đầu có 10 đơn vị hành chính tham gia vào mạng lưới thành phố học tập toàn cầu của UNESCO.

- Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập

Phân đầu 100% số tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập.

2. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

a) Tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền Chỉ thị số 29-CT/TW

- Các bộ, ngành, địa phương phối hợp chặt chẽ với tổ chức đảng và cấp ủy cùng cấp tổ chức nghiên cứu, quán triệt, triển khai nội dung Chỉ thị số 29-CT/TW trong toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội.

- Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các bộ, ngành, địa phương chỉ đạo các cơ quan truyền thông, báo chí tăng cường thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về vai trò, vị trí quan trọng, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của các cấp, các ngành, đoàn thể, nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh

phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo tăng cường triển khai công tác truyền thông chính sách về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

b) Hoàn thiện hệ thống pháp luật về phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông

- Các bộ, ngành, cơ quan liên quan và địa phương

+ Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tham mưu trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo thực hiện phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

+ Tập trung rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật, các cơ chế, chính sách về giáo dục và đào tạo; sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và các lĩnh vực có liên quan, bảo đảm tính đồng bộ, nhất là về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức ngành Giáo dục, tạo hành lang pháp lý hoàn chỉnh cho thực hiện phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

+ Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến; tăng cường chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và thực hiện đúng, đủ nhiệm vụ, quyền hạn về công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát của các bộ, cơ quan ngang bộ, chính quyền địa phương, cơ quan quản lý nhà nước về phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan

+ Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy định lộ trình và triển khai phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi; tiếp tục nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc; tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở và xóa mù chữ cho người lớn; tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ những người hết tuổi lao động, người khuyết tật được học tập, được trang bị kiến thức công nghệ, năng lực, kỹ năng thiết yếu; liên thông giữa giáo dục phổ thông và giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, phân luồng phù hợp với năng lực của người học, đáp ứng yêu cầu mới của phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ.

+ Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản pháp luật, các quy định về hỗ trợ học nghề, học thường xuyên, học suốt đời cho người lao động; quy định

về liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp.

+ Tiếp tục thực hiện lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo đối với giáo viên mầm non, tiểu học và trung học cơ sở.

+ Chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ trong phát triển nguồn nhân lực ngành Giáo dục, bảo đảm đủ biên chế, thực hiện liên thông giữa các địa phương, phù hợp với nhu cầu thực tiễn, có tính đến đặc thù của ngành và có bộ phận chuyên trách từ trung ương đến địa phương trong việc thực hiện phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

+ Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng cơ chế, chính sách tài chính, bố trí ngân sách nhà nước, khuyến khích, huy động tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, xã hội tham gia công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn, phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông, phát triển giáo dục và đào tạo.

c) Đổi mới, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông

Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổ chức thực hiện:

- Tiếp tục chỉ đạo việc tổ chức sắp xếp, đổi mới căn bản mạng lưới các cơ sở đào tạo giáo viên gắn với quy hoạch nhân lực giáo dục địa phương, vùng, miền.

- Tập trung chỉ đạo việc liên kết giữa trường sư phạm với địa phương trong xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên các cấp học bảo đảm đủ số lượng, cân đối về cơ cấu, khắc phục triệt để tình trạng thừa, thiếu giáo viên mầm non, giáo viên triển khai chương trình giáo dục phổ thông. Nâng cao năng lực và chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục ở các trường sư phạm. Đổi mới nội dung, chương trình, đa dạng các phương thức đào tạo, bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông. Phát triển năng lực nghề nghiệp, thực hành nghề nghiệp, chú trọng rèn luyện đạo đức, nhân cách nghề nghiệp, lòng yêu ngành, yêu nghề cho nhà giáo.

- Kiểm tra, đánh giá, quản lý việc đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra và đánh giá chất lượng giáo dục; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và tăng cường thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục.

- Đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông phù hợp với năng lực, nguyện vọng, hoàn cảnh cụ thể của cá nhân, giúp cho người học có kiến thức về nghề nghiệp, khả năng lựa chọn nghề nghiệp; tạo điều kiện cho người trong độ tuổi lao động có thể tự tạo việc làm hoặc chuyển đổi nghề nghiệp thích ứng với những thay đổi của xã hội.

- Tiếp tục chỉ đạo đổi mới công tác quản lý, tổ chức lớp học xóa mù chữ phù hợp với các nhóm đối tượng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên tham gia xóa mù chữ.

- Tổ chức xây dựng và khai thác hiệu quả tài nguyên giáo dục mở; phát triển kho học liệu số dùng chung toàn ngành; khuyến khích phát triển và khai thác dữ liệu lớn, áp dụng trí tuệ nhân tạo vào lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

d) Tăng cường các điều kiện bảo đảm thực hiện phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông

- Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương

+ Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định nhằm tiếp tục thực hiện công bằng và bình đẳng trong cơ hội tiếp cận giáo dục có chất lượng đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân, nhất là của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng bãi ngang, ven biển, hải đảo, khu đô thị đông dân cư, khu công nghiệp, khu chế xuất và các đối tượng là trẻ mồ côi, trẻ em không nơi nương tựa, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, phụ nữ và trẻ em gái, những đối tượng yếu thế khác. Tăng cường dạy học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số, gìn giữ và phát huy giá trị ngôn ngữ, văn hóa của đồng bào các dân tộc thiểu số, tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ.

+ Nghiên cứu, đề xuất Chính phủ ban hành chính sách hỗ trợ trẻ dưới 36 tháng tuổi được vào học ở nhà trẻ, nhất là vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu đô thị đông dân cư. Nâng cao hiệu quả công tác xóa mù chữ, tiến tới xóa mù chức năng.

+ Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định nhằm tiếp tục thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách học bổng, trợ cấp xã hội cho người học; chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt cho người học là đối tượng được hưởng chính sách xã hội, người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trẻ mồ côi, trẻ em không nơi nương tựa, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo; chính sách cử tuyển đối với học sinh là đồng bào dân tộc thiểu số rất ít người, đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

+ Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa gắn với quy hoạch hệ thống giáo dục nghề nghiệp, quy hoạch quốc gia, ngành, lãnh thổ.

+ Nghiên cứu, ban hành các quy định để bảo đảm quyền được tiếp cận giáo dục, đặc biệt là hoàn thành giáo dục bắt buộc và phổ cập giáo dục đối với người khuyết tật. Tiếp tục triển khai có hiệu quả ba phương thức giáo dục cho

người khuyết tật là phương thức giáo dục hòa nhập, bán hòa nhập và chuyên biệt, trong đó đặc biệt quan tâm đến phương thức giáo dục hòa nhập.

+ Rà soát, đánh giá, ban hành quy định để củng cố, phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú, trường cao đẳng dân tộc nội trú, trường cao đẳng dân tộc bán trú, trường trung cấp dân tộc nội trú, trường trung cấp dân tộc bán trú nhằm duy trì kết quả phổ cập giáo dục và tạo nguồn đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

+ Tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của mỗi địa phương, địa bàn cụ thể.

+ Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học trong các cơ sở giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Đảm bảo đủ trường, lớp học và trang thiết bị dạy học, đáp ứng yêu cầu thực hiện đảm bảo Chương trình giáo dục phổ thông và củng cố bền vững kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

+ Nâng cao hiệu quả đầu tư, đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích, tạo điều kiện để các cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức trong nước và nước ngoài đầu tư xây dựng phát triển cơ sở giáo dục, nhất là các cơ sở giáo dục tư thục ở những địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển, các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu đô thị đông dân cư, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

+ Ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước thực hiện phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

+ Nghiên cứu xây dựng chính sách đặc thù của địa phương đối với giáo viên, người tham gia dạy xóa mù chữ. Ban hành chính sách tuyển dụng giáo viên dạy xóa mù chữ.

+ Kịp thời biểu dương, nhân rộng các mô hình tiêu biểu, địa phương, đơn vị thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Quyết định này.

b) Căn cứ ngân sách trung ương để ưu tiên bố trí chi ngân sách cho việc thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định này.

c) Tổng hợp, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 30 tháng 12 hằng năm để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định này.

b) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các bộ, cơ quan liên quan và các địa phương về việc triển khai thực hiện Quyết định này.

c) Định kỳ sơ kết, tổng kết, kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Quyết định này, xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện nghiêm túc, bảo đảm đồng bộ, kịp thời, toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp quy định tại Quyết định này.

b) Ưu tiên bố trí nguồn ngân sách nhà nước thực hiện phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông theo thẩm quyền quy định. Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý, thực hiện lồng ghép và sử dụng hiệu quả nguồn lực của các chương trình, đề án để thực hiện bảo đảm đủ điều kiện cơ sở vật chất và nguồn lực tài chính cho phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn; ưu tiên đầu tư cho giáo dục, đào tạo vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; lồng ghép và sử dụng hiệu quả nguồn lực của các chương trình, đề án để thực hiện mục tiêu đổi mới, phát triển giáo dục nghề nghiệp trong thời gian tới; đẩy mạnh triển khai thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển Giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

c) Trước ngày 20 tháng 01 hằng năm, gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo kết quả thực hiện Quyết định này để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Phụ lục
DANH MỤC MỘT SỐ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ
SỐ 29-CT/TW NGÀY 05 THÁNG 01 NĂM 2024 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ CÔNG TÁC PHỔ CẬP GIÁO DỤC,
GIÁO DỤC BẮT BUỘC, XÓA MÙ CHỮ CHO NGƯỜI LỚN VÀ ĐẨY MẠNH PHÂN LUỒNG
HỌC SINH TRONG GIÁO DỤC PHỔ THÔNG ĐẾN NĂM 2030
(Kèm theo Quyết định số 525/QĐ-TTg ngày 06 tháng 03 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp phê duyệt
1.	Nghị định quy định chi tiết về hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục theo từng giai đoạn phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ ngành, cơ quan liên quan	2025	Chính phủ
2.	Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 về quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ ngành, cơ quan liên quan	2025	Chính phủ
3.	Nghị định quy định chi tiết về liên thông giữa các cấp học, trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ ngành, cơ quan liên quan	2025	Chính phủ
4.	Nghị định quy định về giáo dục bắt buộc	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ ngành, cơ quan liên quan	2028	Chính phủ

